

BÀI GIẢNG MÔN NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Thanh toán qua ngân hàng

1. Đặc điểm thanh toán qua ngân hàng

- Sự vận động của tiền tệ độc lập với hàng hóa kể cả thời gian và không gian
- Sử dụng tiền ghi sổ không dùng tiền mặt
- Ngân hàng đóng vai trò trung gian

2. Lợi ích của thanh toán qua Ngân hàng.

- Đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hóa.
- An toàn cho người thanh toán.
- Tăng nguồn vốn cho NH.
- Giảm tiền mặt trong lưu thông, tiết kiệm chi phí phát hành tiền.
- Ngăn chặn tiêu cực.
- Tiết kiệm chi phí giao dịch

3. Các phương tiện thanh toán

- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.
- Séc.
- Internet Banking.
- Điện thoại di động.
- Phone Banking.

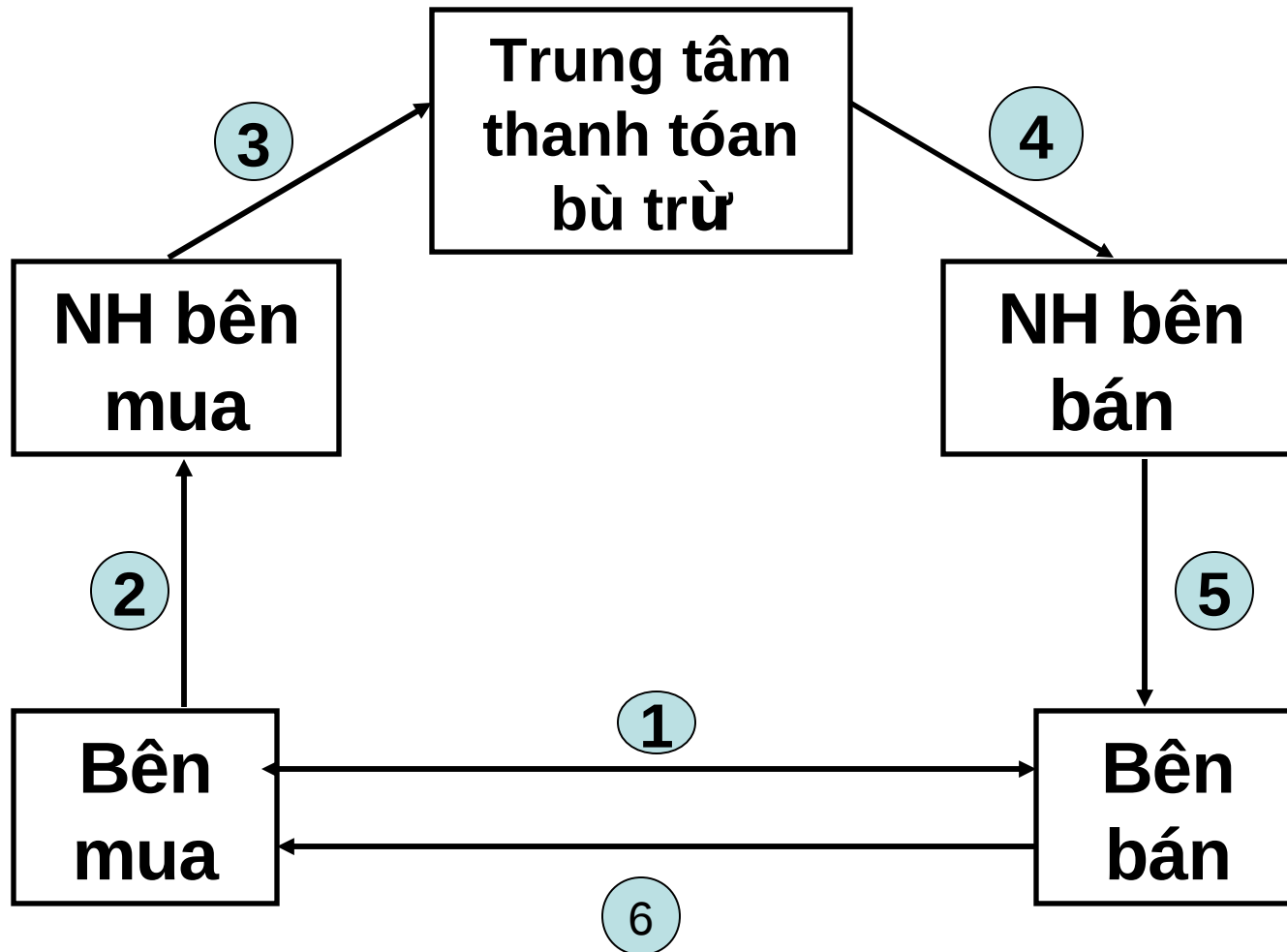
3.1. Ủy nhiệm chi

- **Khái niệm:** là lệnh chi do chủ tài khoản lập (bên mua), yêu cầu Ngân hàng trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

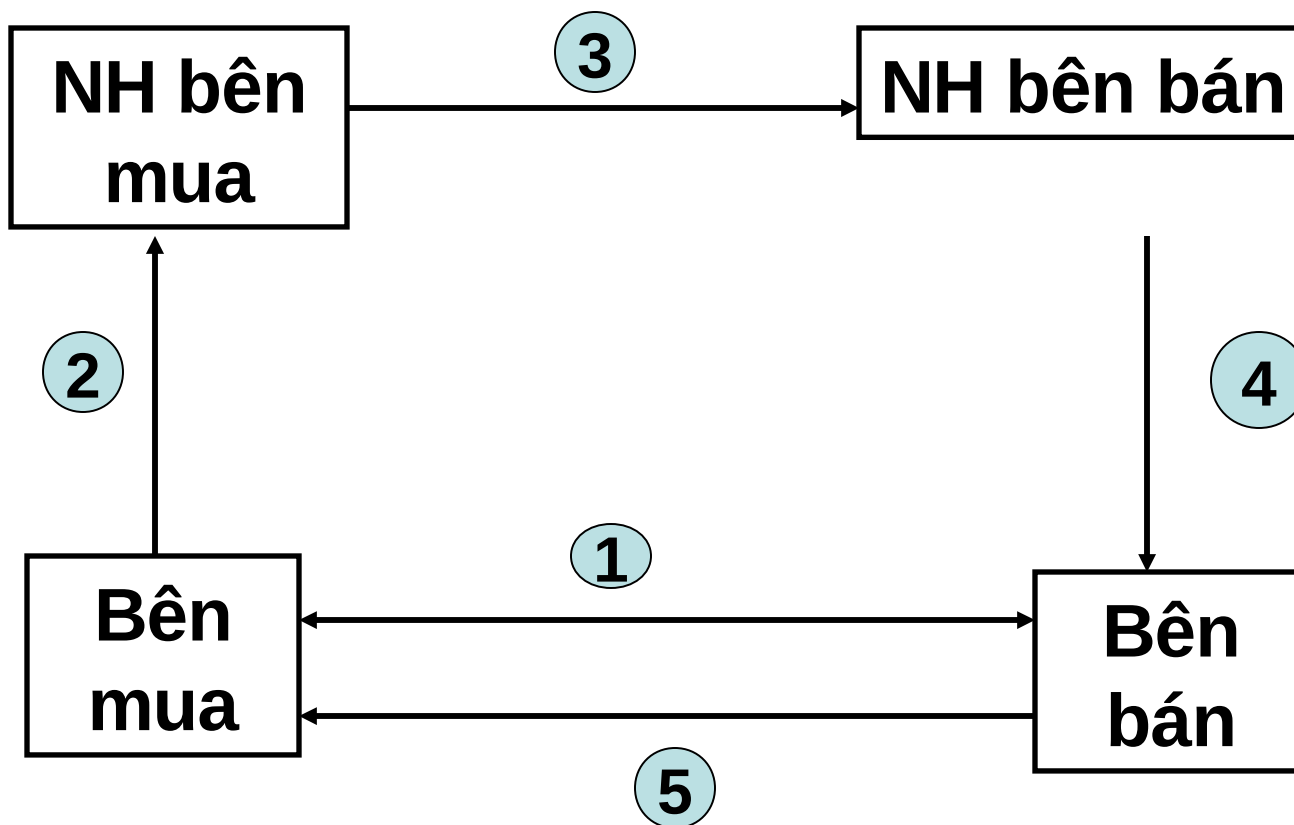
3.1. Ủy nhiệm Chi

- Thanh toán cùng hệ thống
 - Cùng địa bàn
 - Khác địa bàn
- Thanh toán khác hệ thống
 - Cùng địa bàn
 - Khác địa bàn

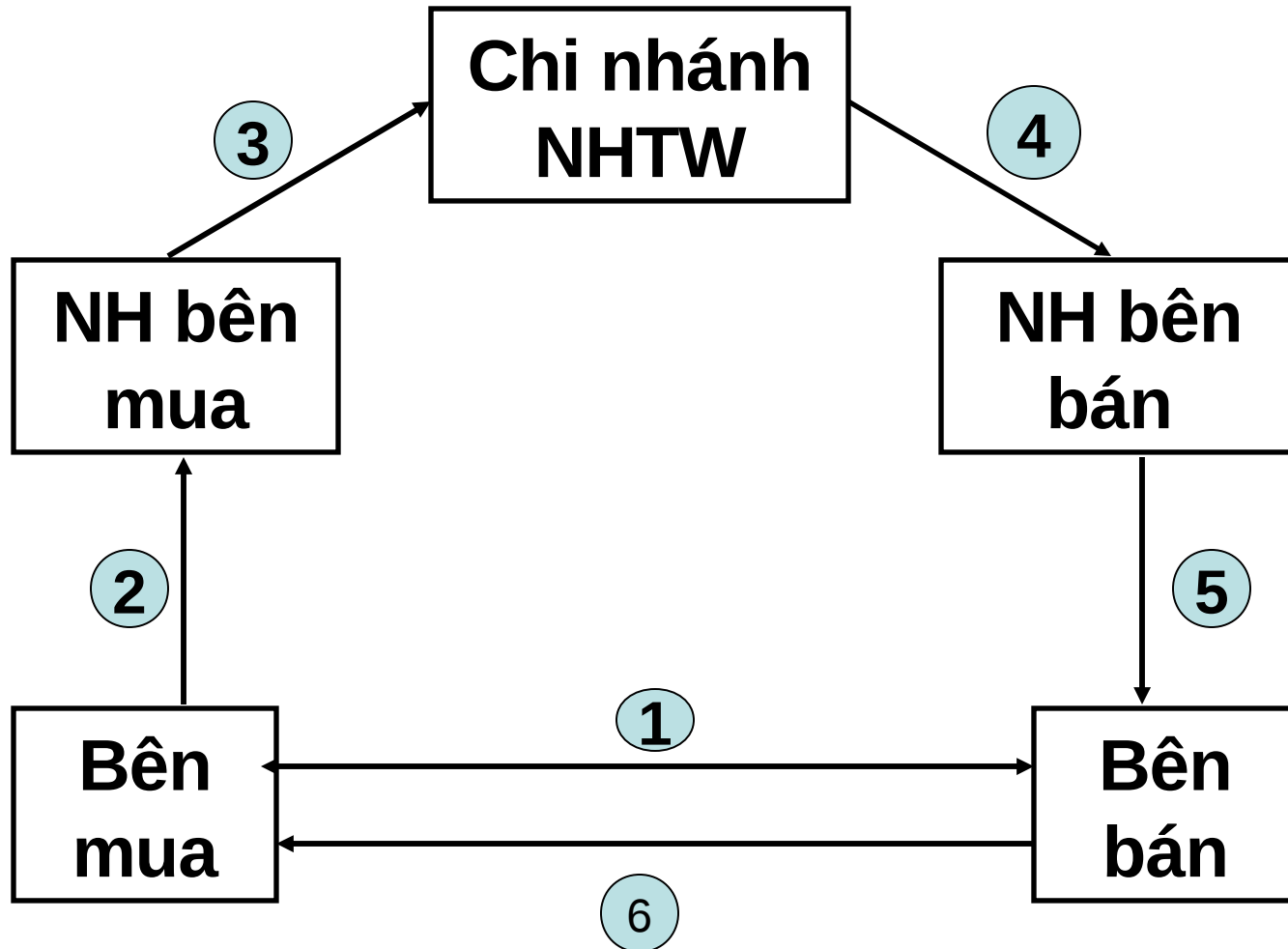
Mô hình thanh toán UNC của một số NH hiện đại



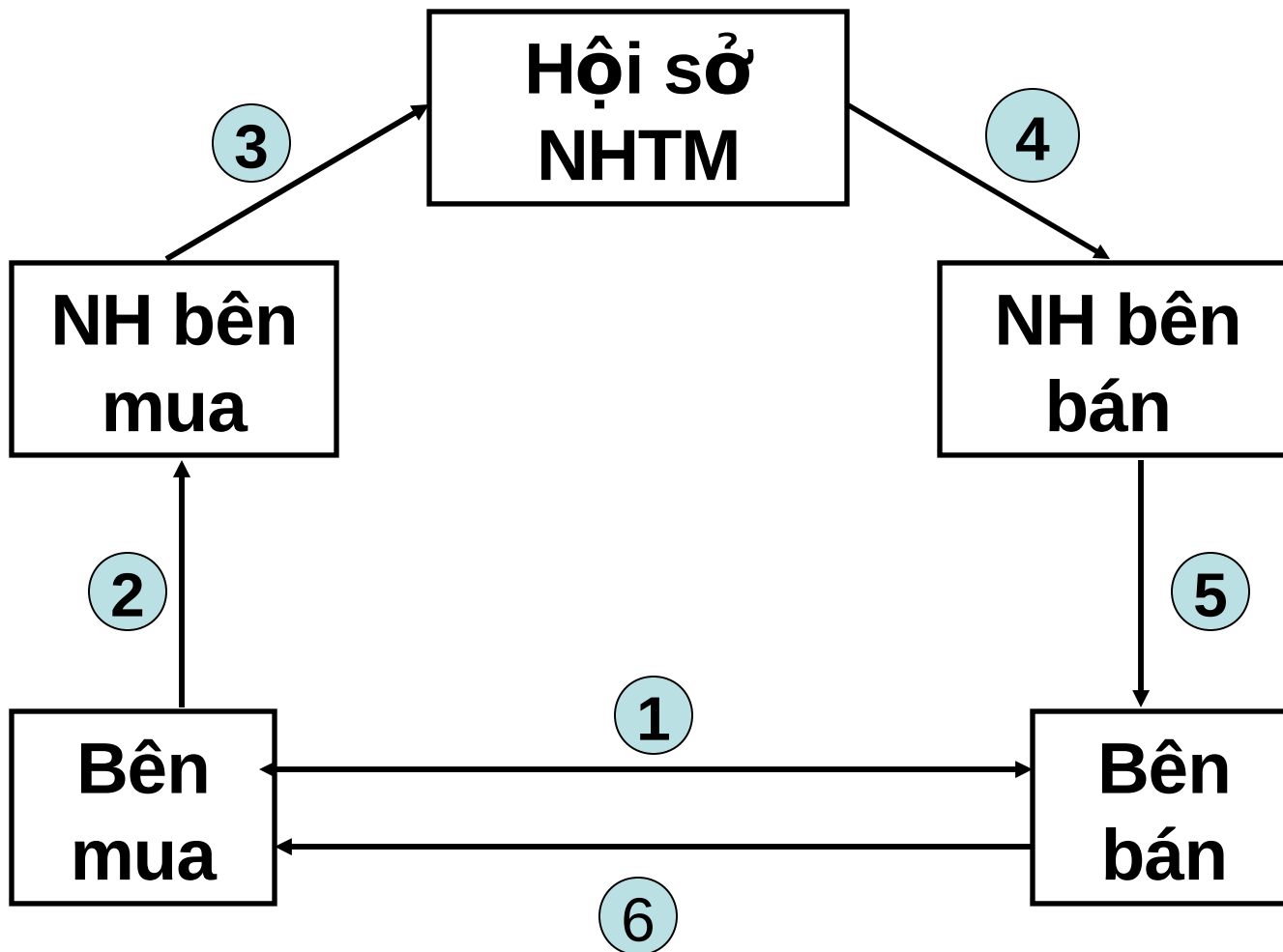
Mô hình thanh toán UNC cùng hệ thống cùng địa bàn



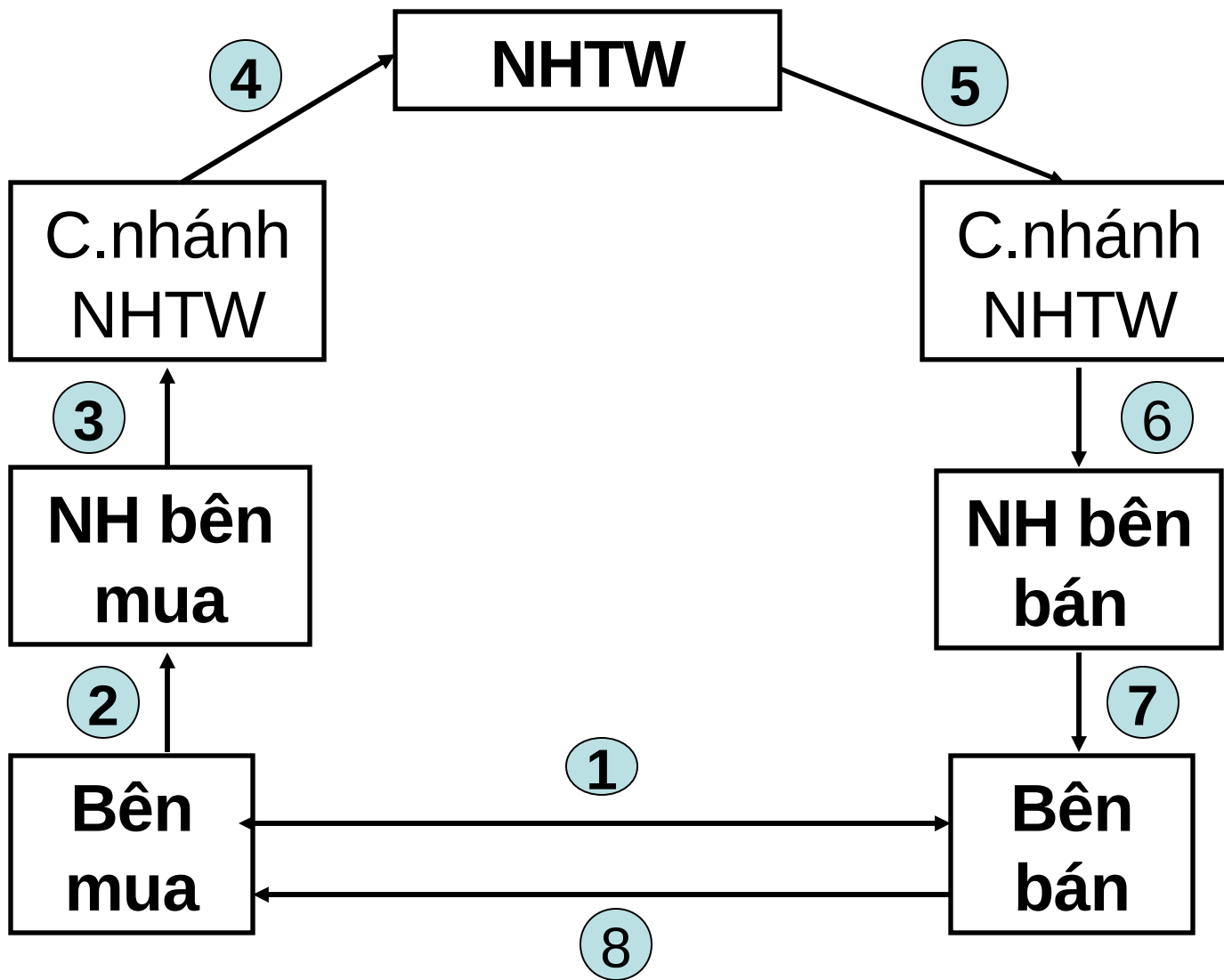
Mô hình thanh toán UNC khác hệ thống, cùng địa bàn Tỉnh TP



Mô hình thanh toán UNC cùng hệ thống, khác địa bàn



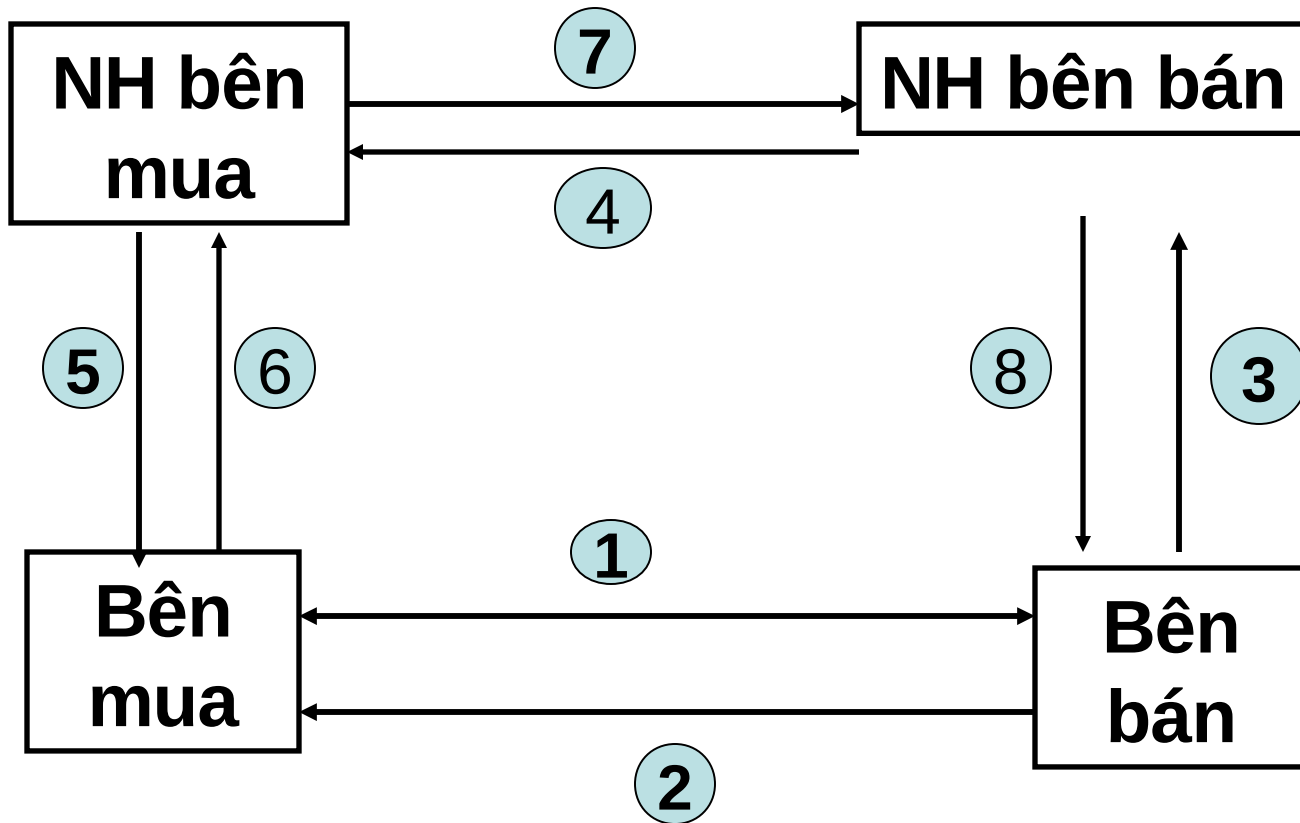
Mô hình thanh toán UNC khác hệ thống, khác địa bàn



3.2. Ủy nhiệm thu

- Khái niệm Ủy nhiệm thu là giấy do người bán lập nhờ NH thu hộ số tiền hàng hoá, dịch vụ, công nợ từ bên thứ 3
-

Mô hình thanh toán UNT cùng hệ, thống cùng địa bàn



Tự nghiên cứu –

Sinh viên hãy thiết lập mô hình thanh toán UNT trong các trường hợp sau:

1. Giữa 2 khách hàng gửi tài khoản tại 2 NH khác hệ thống, cùng địa bàn.
2. Giữa 2 khách hàng gửi tài khoản tại 2 NH cùng hệ thống, khác địa bàn.
3. Giữa 2 khách hàng gửi tài khoản tại 2 NH khác hệ thống, khác địa bàn.

3.3. Séc

- Khái niệm: Séc là lệnh trả tiền của chủ tài khoản, yêu cầu người thực hiện thanh toán (NH) trích một số tiền từ tài khoản tiền gửi của mình để trả cho người thụ hưởng có tên trên séc hay người cầm séc.
- “Séc là giấy tờ có giá do người ký phát lập, ra lệnh cho người bị ký phát là ngân hàng hay tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép của Ngân hàng Nhà nước Việt nam trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để thanh toán cho người thụ hưởng” - Khoản 4 điều 4 Luật các công cụ chuyển nhượng có hiệu lực thi hành từ 1/7/2006.

Séc: Mat Ngoai

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

SÉC

QUYỀN SỐ: GỒM 10 TỜ
VỀ AA TỪ SỐ ĐẾN SỐ
THUỘC QUẬN HUYỆN TỈNH, THÀNH PHỐ

LƯU Ý KHÁCH HÀNG DÙNG SÉC

- 1/ Chỉ được phát hành séc trong phạm vi số dư tài khoản tiền gửi.
- Phát hành séc quá số dư lần đầu sẽ bị nhắc nhở và phạt tiền về vi phạm hợp đồng;
- Phát hành séc quá số dư lần thứ hai sẽ bị đình chỉ phát hành séc trong 6 tháng, thu hồi toàn bộ số séc chưa sử dụng. Phải có cam kết không tái phạm mới được khôi phục quyền phát hành séc. Nếu vẫn tái phạm sẽ bị cấm vĩnh viễn không được phát hành séc.
- 2/ Không được ký khống tờ séc.
- 3/ Không sửa chữa, tẩy xóa trên tờ séc.
- 4/ Ghi số tiền bằng chữ và bằng số khớp nhau, đúng chỗ quy định.
- 5/ Ghi chuyển nhượng séc đúng ô quy định.
- 6/ Bảo quản séc chu đáo, mất séc phải thông báo ngay cho đơn vị thanh toán.
Nếu séc bị lợi dụng thì phải chịu mọi thiệt hại.

Séc: Mặt trước

AA 128621

Số tiền:
Trả cho:
Số CMT:
Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ:
Tại:

Ngày tháng năm
Nguồn phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
\$ CTY TNHH VIÊN PHU Chi nhánh
322 HOANG VAN THU, P.4, Q. TÂN BÌNH
TECHCOMBANK 20039351011

SÉC

AA 128621

Yêu cầu trả cho:
Số CMT: Ngày cấp Nơi cấp
Địa chỉ:
Số hiệu TK:
Tại:
Số tiền (bằng chữ):
Người phát hành:
Địa chỉ:
Số hiệu TK:

Phân dành cho NH ghi

TK Nợ

TK Có

Số tiền (bằng số)

BẢO CHÌ

Ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)

Dấu

Kế toán trưởng

Người phát hành

Ngày tháng năm

Séc: Mặt sau

Phân quy định cho việc chuyển nhượng

1/- Chuyển nhượng cho:

Ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)

2/- Chuyển nhượng cho:

Ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)

Phân quy định dùng cho lĩnh tiền mặt

Họ, tên người lĩnh tiền:

Số CMT (hộ chiếu):

ngày cấp

nơi cấp

Người nhận tiền

Thủ quỹ

Kế toán

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Các nội dung của séc - Điều 58 luật các công cụ chuyển nhượng

1. Mặt trước của tờ séc có các nội dung sau đây:
 - a) Từ “Séc” được in phía trên tờ séc
 - b) Số tiền xác định
 - c) Tên của Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng là người bị ký phát
 - d) Tên đối với tổ chức hoặc họ tên đối với cá nhân của người thụ hưởng được người ký phát chỉ định hoặc yêu cầu thanh toán séc theo lệnh của người thụ hưởng hoặc thanh toán séc cho người cầm giữ.
 - e) Địa điểm thanh toán
 - f) Ngày ký phát
 - g) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân và chữ ký của người ký phát

Đối tượng tham gia

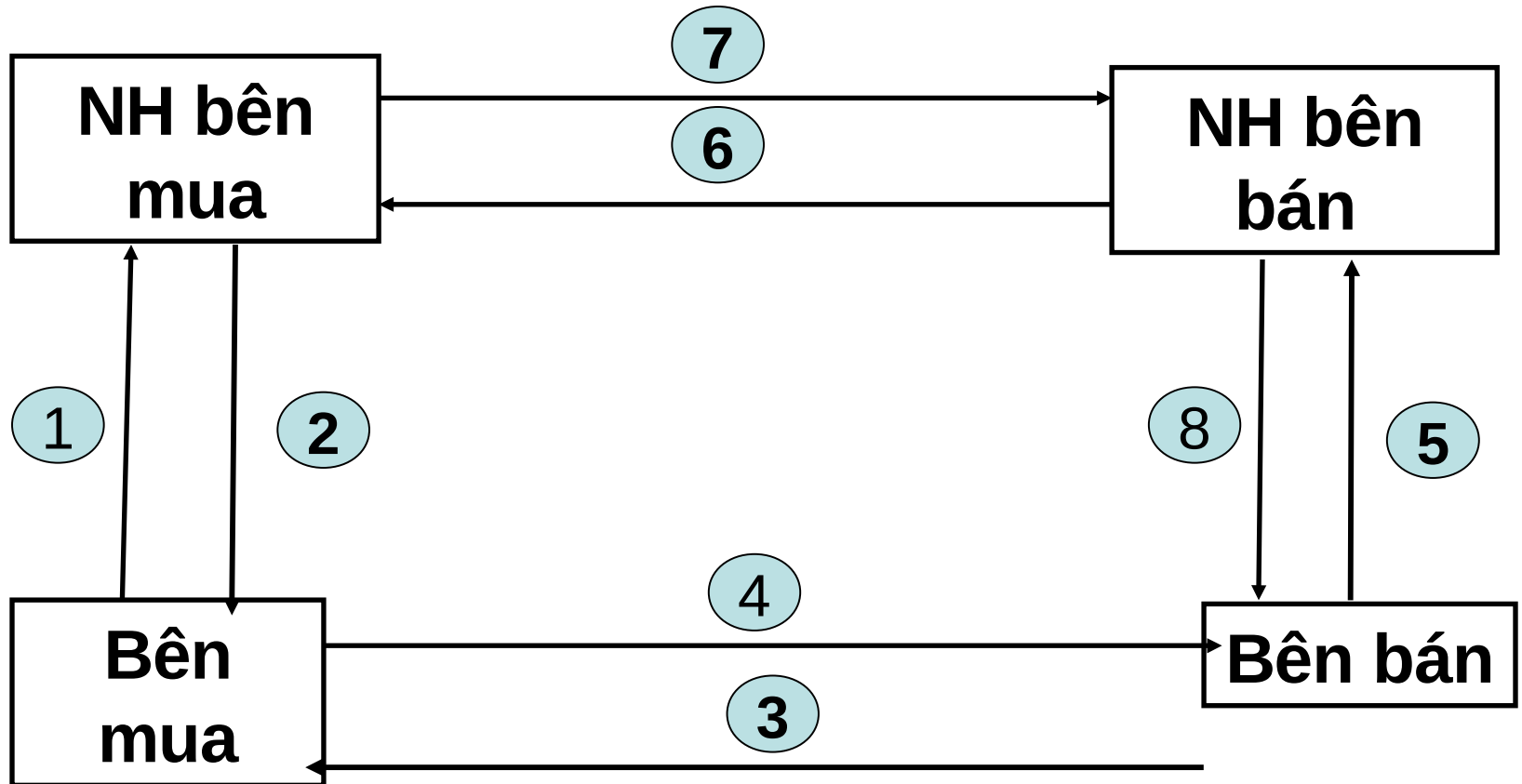
- Người ký phát: là người lập và ký phát hành séc.
- Người bị ký phát là người có trách nhiệm thanh toán số tiền ghi trên séc theo lệnh của người ký phát
- Người chấp nhận là người bị ký phát sau khi ký chấp nhận séc.
- Người thanh toán là đơn vị giữ tài khoản của chủ TK, được phép làm dịch vụ thanh toán.

Đối tượng tham gia

- Người thụ hưởng: là người sở hữu công cụ chuyển nhượng:
 - Người được nhận số tiền trên séc theo chỉ định của người ký phát.
 - Người nhận chuyển nhượng.
 - Người cầm giữ séc có ghi trả cho người cầm giữ.

Mô hình thanh toán séc khi

hai khách hàng cùng hệ thống, cùng địa bàn



Bảo đảm thanh toán séc

- Bảo chi séc
- Bảo lãnh séc

Sinh viên hãy thiết lập mô hình các phương thức thanh toán bằng các phương tiện khác như:

- Thanh toán bằng thẻ
- Thanh toán qua Internet

Ký phát séc (Điều 60 Luật các Công cụ chuyển nhượng).

1. Séc được ký phát để ra lệnh cho người bị ký phát:
 - Cho một người xác định và không cho phép chuyển nhượng.
 - Cho một người xác định và cho phép chuyển nhượng.
 - Cho người cầm giữ séc.
1. Séc được ký phát để ra lệnh cho người bị ký phát thanh toán cho chính người ký phát.

Chuyển nhượng séc

- Nguyên tắc
 - Chuyển nhượng toàn bộ số tiền
 - Chuyển nhượng cho một người
 - Chuyển nhượng không điều kiện
 - Trong thời hạn thanh toán

Thời hạn xuất trình séc - Điều 69

1. “Thời hạn xuất trình và yêu cầu thanh toán séc là ba mươi ngày kể từ ngày ký phát
2. Người thụ hưởng được xuất trình yêu cầu thanh toán séc muộn hơn, nếu việc chậm xuất trình do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan gây ra. . . ” -

Thanh toán séc – Điều 71

4. Séc được xuất trình sau thời hạn xuất trình để thanh toán những chưa quá sáu tháng kể từ ngày ký phát thì người bị ký phát vẫn có thể thanh toán nếu người bị ký phát không nhận được thông báo đình chỉ thanh toán đối với séc đó và người ký phát có đủ tiền trên tài khoản để thanh toán”.

Mất séc (qui định tại khoản 2 điều 36 NĐ 159/2003)

- Người làm mất séc (là người được cung ứng séc trắng làm mất séc trắng hoặc tờ séc chính mình ký phát) phải thông báo cho người thực hiện thanh toán.
- Người làm mất séc (là người thụ hưởng) phải thông báo mất và đình chỉ thanh toán cho người thực hiện thanh toán, người chuyển nhượng trước mình.
- Luật các Ccụ chuyển nhượng: Nếu bị mất công cụ chuyển nhượng chưa đến hạn thanh toán, người thụ hưởng có quyền yêu cầu người phát hành, ký phát hành lại công cụ chuyển nhượng có cùng nội dung với công cụ chuyển nhượng đã bị mất.

Truy đòi séc không được thanh toán.

- Người thụ hưởng séc có quyền truy đòi đối với.
 - Người ký phát.
 - Người bảo lãnh.
 - Người chuyển nhượng trước mình.

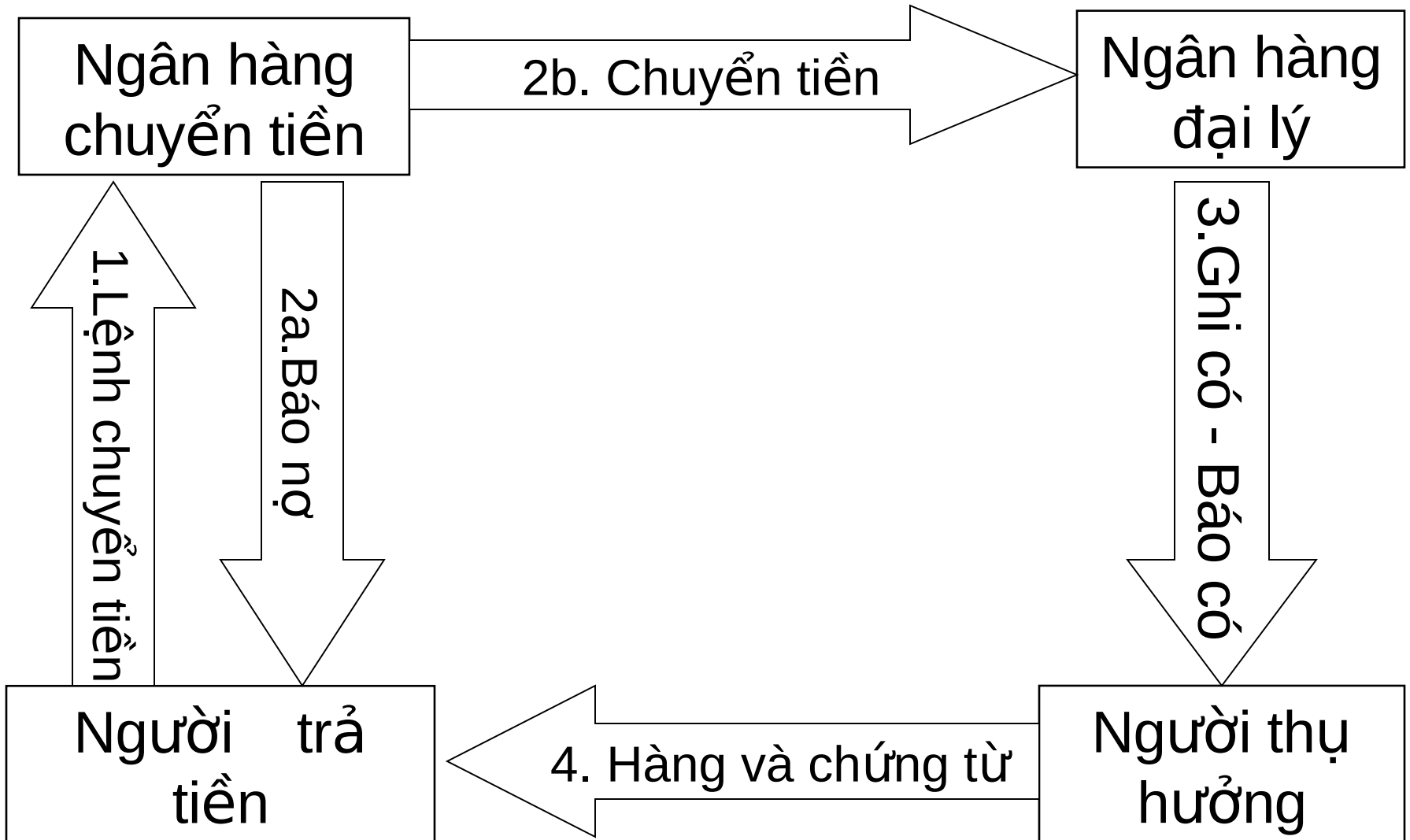
4. Nghiệp vụ thanh toán quốc tế

- Các phương thức dùng trong thanh toán quốc tế
 - **Phương thức chuyển tiền.**
 - **Phương thức nhờ thu (Collection of Payment).**
 - **Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credits).**

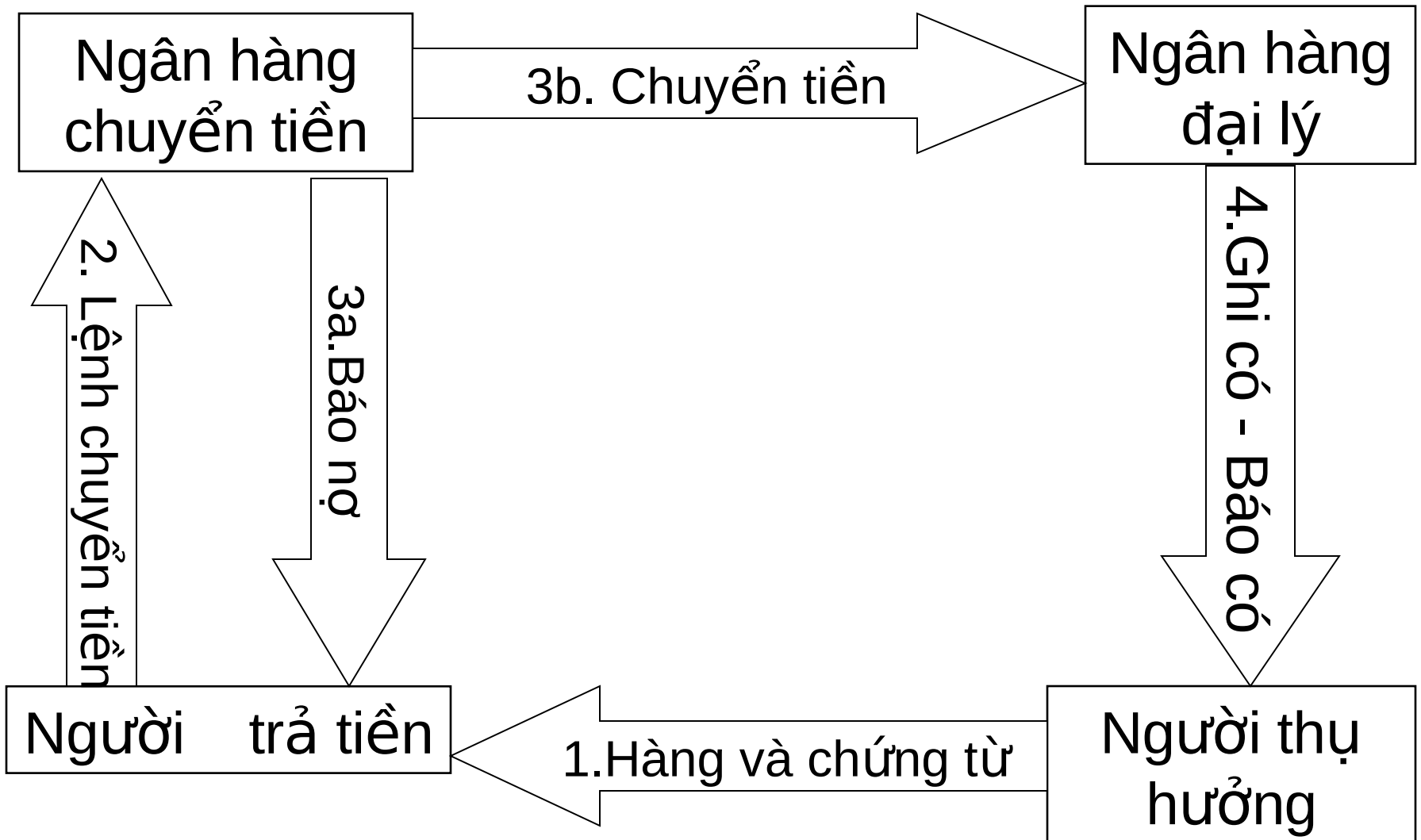
Phương thức chuyển tiền

- **Phương thức chuyển tiền**
 - Bằng thư (M/T Mail Transfer)
 - Bằng điện (T/T Telegraphic Transfer)
 - Qua mạng SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunications)

Chuyển tiền trả trước



Chuyển tiền trả sau



Kiểm tra hồ sơ

1. Hồ sơ bao gồm chứng từ gì
2. Nội dung giữa lệnh chuyển tiền so với bộ chứng từ.
 1. Thanh toán sau khi nhận hàng.
 1. Kiểm tra điều khoản thanh toán trong hợp đồng
 2. Kiểm tra các yếu tố: người chuyển, người thụ hưởng, số hoá đơn, số hợp đồng
 2. Thanh toán ứng trước
 1. Kiểm tra, đối chiếu điều khoản thanh toán trên hợp đồng với lệnh chuyển tiền

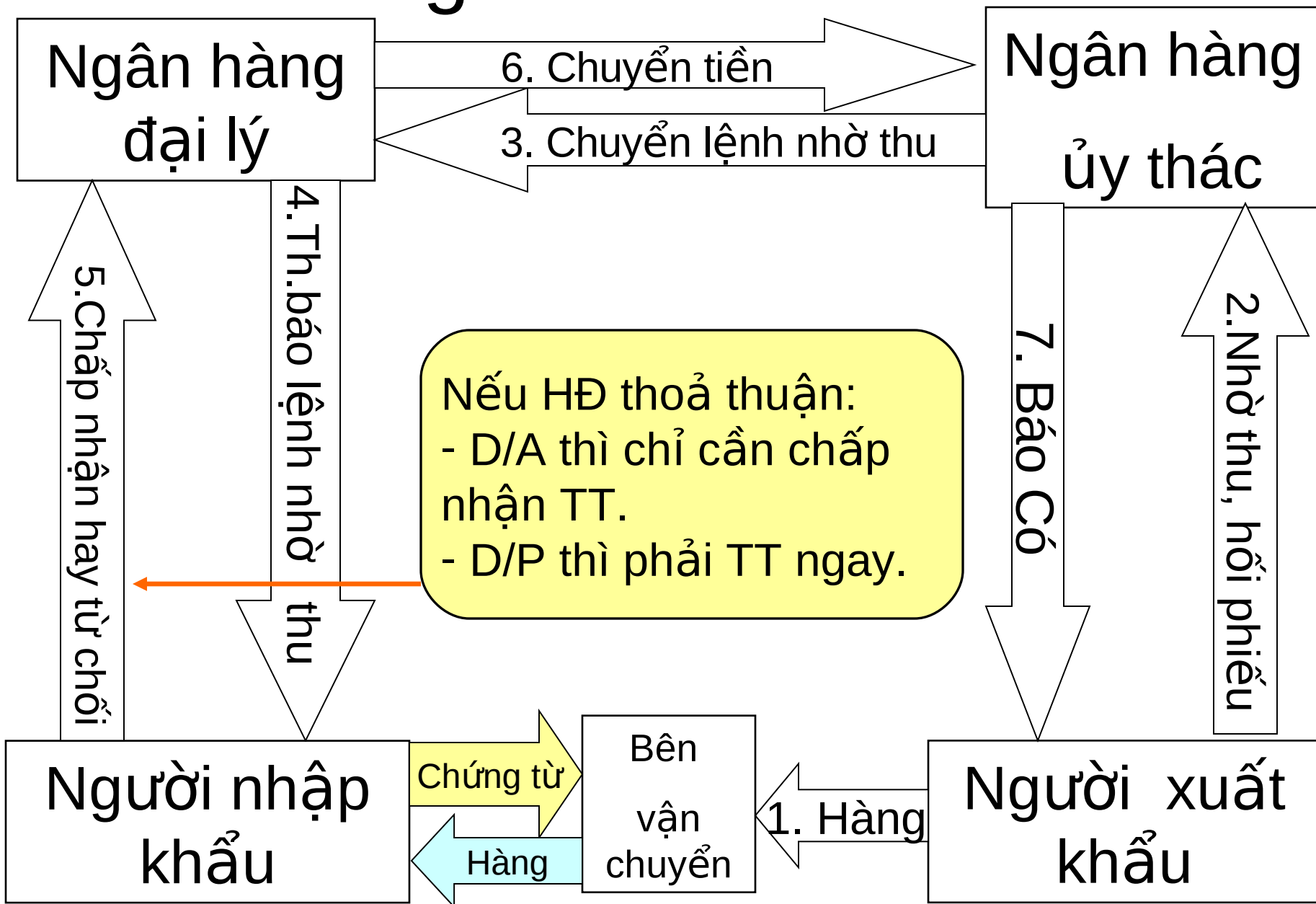
Thực hiện hồ sơ

1. Kiểm tra tài khoản ngoại tệ của khách hàng
2. Lập công điện thanh toán
3. Thu phí và Hạch toán

Phương thức nhờ thu (Collection of Payment)

- Nhờ thu là việc NH tiếp nhận chứng từ để:
 - Thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
 - Giao chứng từ để thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
 - Giao chứng từ theo các điều kiện đặt ra.
- Các loại nhờ thu
 - Nhờ thu trơn: không kèm chứng từ thương mại.
 - Nhờ thu kèm chứng từ: Kèm các chứng từ thương mại

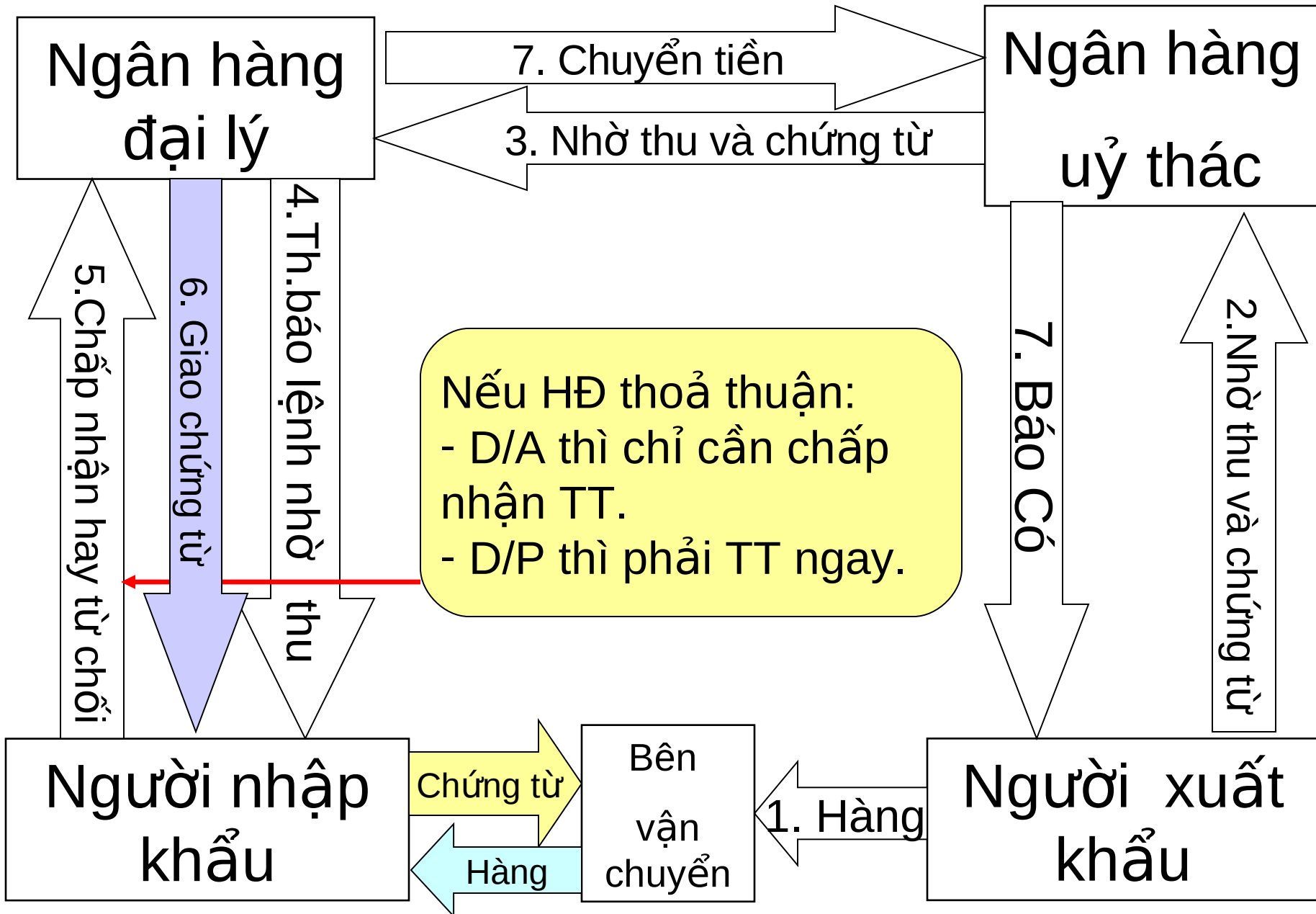
Phương thức nhờ thu trơn



Đặc điểm của nhờ thu trơn

- Không đảm bảo quyền lợi cho nhà xuất khẩu
- Nghĩa vụ thanh toán và nhận hàng không có sự ràng buộc
- Được áp dụng với những khách hàng có độ tín nhiệm cao
- Chi phí thương đối thấp
- NH chỉ đóng vai trò thu hộ

Phương thức nhờ thu kèm chứng từ



Nội dung chỉ thị nhờ thu

1. NH nhờ thu
2. Người nhờ thu
3. Người trả tiền
4. Các chứng từ gửi kèm
5. Điều kiện thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán
6. Quy định về phí
7. Quy định về lãi nếu có
8. Phương thức thanh toán
9. Các chỉ dẫn trong trường hợp không thanh toán hoặc không chấp nhận thanh toán

Mẫu chỉ thị nhờ thu – Collection Instruction

- Place and date Ref

1. The principal	2. To
3. Drawee	4. Collecting Bank
5. Collection Documents	
Commercial Documents	Financial Document
<input type="checkbox"/> Draft	<input type="checkbox"/> Bill of Exchange
<input type="checkbox"/> Invoice	<input type="checkbox"/> Promissory Note
<input type="checkbox"/> Bill of Lading	<input type="checkbox"/> Cheques
<input type="checkbox"/> Other	<input type="checkbox"/> Other
6. Terms of Collection	
<input type="checkbox"/> Document against Payment:	
<input type="checkbox"/> Document against Acceptance for from/after . . . Maturity	

Mẫu chỉ thị nhờ thu – Collection Instruction

7. Charges and Expenses

■ Your Charges & Expenses

At our Account

At the Drawee's Account

■ If Refused by the Drawee

It may be waived

It can not waived without our approval

■ **Collecting Bank's** charges and Expenses

At our Account

At the Drawee's Account

■ If Refused by the Drawee

It may be waived

It can not waived without our approval

8. Interest of Usance

Usance interest at p.a (360/365 days per year) from to Amount available: . . . If refused by the Drawee,

It may be waived

It can not waived without our approval

Advice of Payment and/or Acceptance and Maturity date by

Cable

Mail is required

Mẫu chỉ thị nhờ thu – Collection Instruction

- Place and date Ref

1.The principal	2. To
3. Người thanh toán	4. NH nhờ thu
5. Hồ sơ nhờ thu	
Hồ sơ thương mại	Hồ sơ tài chính
<input type="checkbox"/> Draft	<input type="checkbox"/> Hối phiếu
<input type="checkbox"/> Hoá đơn	<input type="checkbox"/> Giấy nợ
<input type="checkbox"/> vận đơn	<input type="checkbox"/> Séc
<input type="checkbox"/> Khác	<input type="checkbox"/> Khác
6. Kỳ hạn nhờ thu	
<input type="checkbox"/> Thanh toán ngay:	
<input type="checkbox"/> Chấp nhận thanh toán sau kỳ hạn:	

Mẫu chỉ thị nhờ thu – Collection Instruction

7. Tiền và phí thanh toán.

■ Tiền và phí thanh toán được trả

- Vào Tài khoản
- Người thụ hưởng

■ Nếu từ chối thanh toán

- Có thể chờ
- Không chờ khi không có sự chấp thuận

■ Ngân hàng thanh toán

- Vào tài khoản
- Người thụ hưởng

■ Nếu từ chối thanh toán

- Có thể chờ
- Không chờ khi không có sự chấp thuận

8. Lãi suất kỳ hạn.

Lãi suất kỳ hạn: %/năm (360/365 ngày/năm) từ ngày . . . đến ngày . . . trên tổng giá trị, nếu bị từ chối bởi người thanh toán.

- Có thể chờ
- Không thể chờ khi không có sự chấp thuận

Thông báo chấp nhận và kỳ hạn trả bằng

- Điện tín
- Thư điện tử

Yêu cầu xác nhận việc không nhận nợ

Đặc điểm nhờ thu kèm chứng từ

- Đảm bảo quyền lợi hơn cho bên xuất khẩu
- Nghĩa vụ thanh toán và nhận hàng có sự ràng buộc
- Phí thường cao hơn so với nhờ thu trơn
- NH đóng vai trò thu hộ và đảm bảo rủi ro

Quy trình nhờ thu

- Kiểm tra Hồ sơ nhờ thu
 - Đơn đề nghị nhờ thu
 - Chứng từ gửi kèm
- Thực hiện nhờ thu
 - Lập chỉ thị nhờ thu
 - Gửi chứng từ kèm chỉ thị nhờ thu
- Giải quyết phát sinh
 - Mất chứng từ
 - Không thu được tiền
 - Thu chậm so với yêu cầu

Kiểm tra hồ sơ nhờ thu

- Tên, địa chỉ nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu.
- Qui định của NH nhờ thu.
- Phí thu hộ.
- Số tiền thu, điều kiện thu.
- Các chứng từ kèm theo
- Các chỉ thị trong trường hợp từ chối.

Quy trình thực hiện nhờ thu tại NH bên nhập

- Kiểm tra nhờ thu
 - Kiểm tra chỉ thị nhờ thu
 - Kiểm tra chứng từ
- Thực hiện thu hộ
 - Thông báo nhờ thu cho khách hàng
 - Trường hợp chấp nhận
 - Lập điện thông báo
 - Chuyển tiền
 - Trường hợp từ chối
 - Thông báo cho NH chuyển giao
 - Làm theo chỉ thị nhờ thu
- Giải quyết phát sinh

Phương thức tín dụng chứng từ

- Công cụ thanh toán – Thư tín dụng (L/C - Letter of Credit): Là bức thư do NH lập theo đề nghị của Nhà nhập khẩu, trong đó NH cam kết:
 - Thanh toán người thụ hưởng hoặc theo lệnh của người thụ hưởng.
 - Ủy quyền cho một NH khác thanh toán
 - Cho phép NH khác chiết khấu bộ chứng từ
- Điều kiện cam kết: Người hưởng lợi phải xuất trình chứng từ thanh toán phù hợp với điều khoản và điều kiện mà NH này đưa ra.

Các loại L/C

- L/C có thể huỷ bỏ (hay huỷ ngang Revocable): Nhà nhập khẩu, NH mở L/C có thể huỷ bỏ L/C.
- L/C không huỷ ngang – irrevocable.
 - L/C không huỷ ngang có xác nhận (Confirmed irrevocable L/C) được một NH xác nhận (bảo lãnh).
 - L/C không huỷ ngang, không xác nhận (incomfirmed L/C)
 - L/C không huỷ ngang miễn truy đòi (irrevocable L/C without Recourse)
 - L/C có thể chuyển nhượng (Transferable L/C)
 - L/C Tuần hoàn (Revolving L/C): khi thực hiện xong hay nó lại có hiệu lực trở lại cho đến khi xong hợp đồng.
 - L/C giáp lưng (Back to back L/C) là loại L/C được mở trên cơ sở L/C khác.
 - L/C thanh toán dần (Deferred Payment L/C): NH sẽ thanh toán dần số tiền của L/C trong thời hạn qui định.

Quy trình mở LC nhập tại NH

1. Kiểm tra bộ hồ sơ được yêu cầu
 1. Giấy đề nghị mở L/C
 2. Hợp đồng ngoại thương
 3. Giấy phép nhập khẩu/ Hạn ngạch (nếu có)
 4. Giấy lưu chuyển nội bộ (xác nhận đồng ý cho vay – nếu có)
2. Lập tờ trình xét duyệt mở LC
3. Thu tiền ký quỹ
4. Soạn thảo công điện
5. Chuyển công điện
6. Giao công điện cho khách

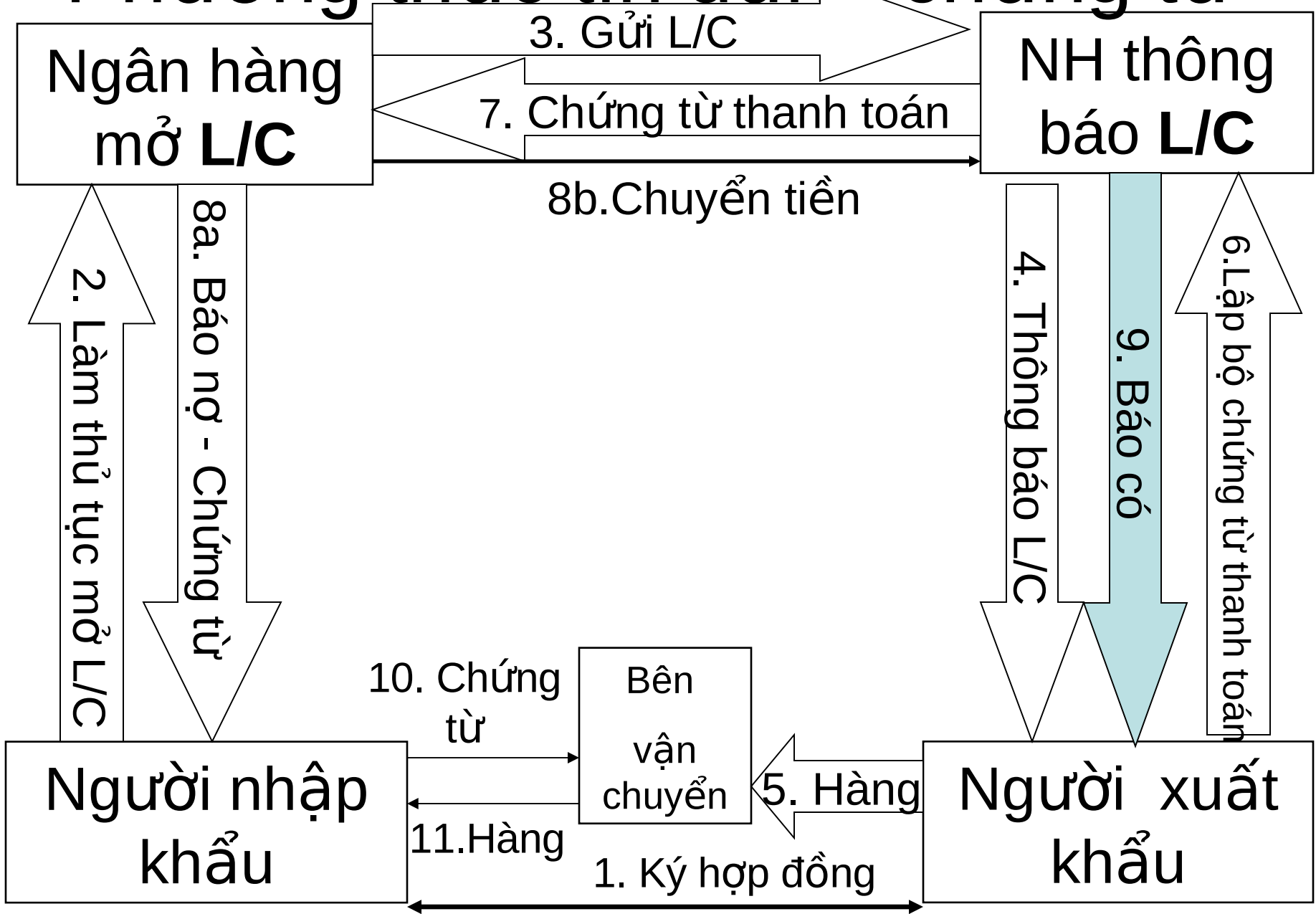
Nội dung L/C

- Ngày và địa điểm mở L/C
- Số hiệu L/C Số tiền
- Tên đơn vị mở L/C
- Loại L/C Ngày hết hạn L/C
- Tên NH mở L/C
- Tên đơn vị mở L/C
- Tên người thụ hưởng
- Điều kiện giao hàng
- Mô tả hàng hoá, bao bì
- **Chứng từ xuất trình.**
- Phí L/C
- Cam kết và chữ ký của NH mở L/C

Chứng từ xuất trình:

- Hoá đơn thương mại - Commercial Invoi
- Danh sách đóng hàng - Packing list.
- Chứng nhận xuất xứ - Certificate of Origin
- Vận đơn - Bill of Lading
- Chứng nhận bảo hiểm - Insurance Police
- Chứng nhận số lượng/chất lượng – Certificate of Quantity/Quality

Phương thức tín dụng chứng từ





GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN

TRANSFER REQUEST SLIP

Họ tên khách hàng/Customer's name

Địa chỉ / Postal Address Điện thoại/ Tel

Số CMND/Hộ chiếu/ID Card/PP No.....

Đề nghị Ngân hàng Á Châu chuyển tiền từ tài khoản của tôi (chúng tôi) số: _____

ACB is kindly requested to transfer money from my (our) ACB number(s)

Để gửi tiết kiệm theo các hình thức sau / To deposit accounts as follows:

STT No.	KỲ HẠN Term	DỰ THƯỜNG / Lottery		SỐ TIỀN Amount	SỐ TÀI KHOẢN Account No.
		CÓ / Yes	KHÔNG / No		
1		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
2		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
3		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
4		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
5		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

TỔNG SỐ TIỀN (bằng số)/Total amount in Figures:.....
 (bằng chữ)/In words:.....

Ghi chú: Trường hợp khách hàng không chuyển khoản hết số dư trên tài khoản tất toán, Ngân hàng Á Châu sẽ chi trả phần còn lại bằng tiền mặt / If there is still money left on the closed account, the rest will be paid in cash.

..... ngày/ Date / /200.....

Người đề nghị (Ký & ghi rõ họ tên)
Signature and full name

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG / BANK USE ONLY

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No. _____

Ngày / Date/...../.....

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / APPLICANT

Tên tài khoản / Acct's Name.....

Số tài khoản / Acct No. _____ Tại Ngân hàng Á Châu _ chi nhánh / At ACB _ Branch

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary

Số tài khoản / Acct No.

CMND/Hộ chiếu / ID CARD/PP No..... Ngày cấp / Date Nơi cấp / Place

Tại Ngân hàng / Beneficiary's Bank Tỉnh, TP / Province, City.....

Số tiền bằng chữ / Amount in words..... Bảng số

In figures

Nội dung / Details

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB		NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi sổ ngày / Post Date.....	Ghi sổ ngày / Post Date.....	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager
		Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor		